

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2022/HS-ST

Ngày 16/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 2 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức B**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức C ; con bà: Nguyễn Thị Sỹ; Có vợ là Hà Thị H , sinh năm 1990; Vợ chồng có con: 01 con chung sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Đức B bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 25/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trương Văn H ; sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Xóm An Lạc, xã Phú Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng:**

Anh Đặng Văn Bốn; sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Xóm An Lạc, xã Phú Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
(Vắng mặt tại phiên toà).

***Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn N , sinh năm 1990; Nơi cư trú: TDP Thanh Trung, phường Đồng Tiến, Tp. Phổ Yên, Thái Nguyên (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn S , sinh năm 1986; Nơi cư trú: TDP Hương Thịnh, phường Tân Hương, Tp. Phổ Yên, Thái Nguyên (Vắng mặt).

3. Ông Lê Bá L , sinh năm 1983; Nơi cư trú: TDP Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, Tp. Phổ Yên, Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, tổ công tác Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực công khu đô thị Tấn Đức thuộc tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Nguyễn Đức B , Trương Văn H (sinh năm 1994) và Đặng Văn B (sinh năm 1990), cùng trú tại thôn An Lạc, xã Phú Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có biểu hiện nghi vấn “mua bán trái phép chất ma túy”. Tiến hành kiểm tra, H đã tự nguyện giao nộp từ túi quần phía sau bên phải Hiếu đang mặc 01 gói giấy hoá đơn, bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ cho tổ công tác. Theo H khai, 01 viên nén màu đỏ trên là ma túy loại “Ngựa”, H vừa mua được của B với giá 100.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra, Biên đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác số tiền 100.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. B khai, số tiền 100.000 đồng này là tiền B vừa bán 01 viên nén màu đỏ là ma túy loại “Ngựa” cho H mà có được. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói giấy hoá đơn, bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu A; số tiền 100.000 đồng trong phong bì ký hiệu B; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám của B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - hồng của H theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác Công an thành phố Phổ Yên còn tạm giữ số tiền 1.228.000 đồng do Nguyễn Đức B tự nguyện nộp.

Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức B tại tổ dân phố Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét, Nguyễn Đức B đã tự nguyện giao nộp 01 bao da màu đen (loại bao đựng kính mắt) tại vị trí dưới đệm trong phòng ngủ thứ hai tính từ cầu thang

đi lên phía bên phải cho Cơ quan điều tra, bên trong bao da này có chứa: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 38 viên nén màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 46 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 07 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể; 05 túi nilon bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán bịt kín, một đầu bị vát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã niêm phong số vật chứng trên theo quy định.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân khối lượng viên nén màu đỏ thu giữ của Trương Văn H được **0,087 gam**, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu K1; cân khối lượng toàn bộ số vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức B gồm: 38 viên nén màu đỏ được **3,437 gam**, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu K2; 46 viên nén màu đỏ được **4,161 gam**, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu K3; 01 viên nén màu xanh được **0,083 gam**, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu K4; số chất rắn màu trắng được chứa trong 07 túi nilon được **1,354 gam**, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu K5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã trưng cầu giám định toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Toàn bộ vật chứng thu giữ niêm phong nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 193/CSĐT ngày 16/6/2022, để xác định ”mẫu trong phong bì ký hiệu K1, K2, K3, K4, K5 có phải chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?”

Tại Bản kết luận giám định số: 883/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- Viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,087 gam**.

- Các viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **3,437 gam**.

- Các viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **4,161 gam**.

- Viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu K4 gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,083 gam**.

- Chất rắn dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu K5 gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **1,354 gam**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức B khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/6/2022, Trương Văn Hiếu sử dụng số điện thoại: 0965.542.459 gọi điện thoại đến số: 0398.646.009 của Biên để hỏi mua một viên ma túy loại “ngựa”, Biên đồng ý bán cho Hiếu với giá 100.000 đồng và hẹn H đến khu vực công khu đô thị Tấn Đức thuộc tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên.

Yên, tỉnh Thái Nguyên để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, Biên đến địa điểm đã hẹn và gặp H đi cùng một người nam giới (Biên không biết người này là ai). Tại đây, H đưa cho B số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng), B cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói giấy (loại giấy hoá đơn), bên trong có chứa 01 viên ma túy “Ngựa”. Khi vừa bán ma túy cho H xong thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Yên phát hiện bắt quả tang, B đã tự nguyện giao nộp 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho Hiếu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, đã qua sử dụng cho cơ quan Công an. Quá trình khám xét tại chỗ ở của Biên, B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 01 bao da (loại bao da đựng kính mắt) màu đen của B, bên trong có chứa: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 38 viên nén màu đỏ là ma túy “ngựa”; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 46 viên nén màu đỏ là ma túy “ngựa” và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 07 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy “Đá”; 05 túi nilon bên trong không chứa gì và 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán bịt kín, một đầu bị vát. Biên khai nhận, toàn bộ số ma túy nêu trên B tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời; 05 túi nilon bên trong không chứa gì, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán bịt kín, một đầu bị vát là công cụ Biên dùng để chia nhỏ ma túy để bán. Về nguồn gốc số ma túy trên, B khai mua của một người nam giới tên Văn ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 14/6/2022, cụ thể: B mua 100 viên ma túy loại “Ngựa” với giá 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, Biên đã bán và sử dụng một phần, số còn lại thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Đối tượng Trương Văn H khai: Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2022, Hiếu sử dụng số điện thoại 0865.542.459 gọi đến số điện thoại 0398646009 của Nguyễn Đức B để hỏi mua 01 viên ma túy “Ngựa”, B đồng ý bán cho H với giá 100.000 đồng rồi hẹn Hiếu ra khu vực cổng khu đô thị Tấn Đức thuộc tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Hiếu cùng Đặng Văn Bốn đi đến địa điểm đã hẹn trước. Trước khi đi, H chỉ rủ Bốn đi chơi và không nói cho B biết việc H đi mua ma túy. Đến nơi, H đứng đợi khoảng 05 phút thì B đến. Gặp B, H đưa B số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng), Biên cầm tiền và đưa lại cho Hiếu 01 gói giấy (loại giấy hoá đơn), bên trong có 01 viên nén màu đỏ là ma túy “Ngựa”. H cất số ma túy vừa mua được vào túi quần sau bên phải đang mặc chuẩn bị ra về thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tiến hành mở niêm phong, kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng – hồng tạm giữ của Trương Văn Hiếu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám tạm giữ của Nguyễn Đức B xác định: Tại các thời điểm 10 giờ 39 phút, 10 giờ 47 phút và 10 giờ 48 phút cùng ngày 16/6/2022, phát sinh các cuộc gọi thoại đến – đi tương ứng trong 02 chiếc điện thoại nêu trên với thời lượng lần lượt là 43 giây, 16 giây và 26 giây. Nguyễn Đức B và Trương Văn H đều khai nhận, các cuộc gọi trên đều do H gọi đến số điện thoại của B để trao đổi và giao dịch mua bán một viên ma túy “Ngựa” với giá

100.000 đồng của Biên.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1, hoàn trả vỏ bao gói còn lại sau giám định mẫu K1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2, hoàn trả 3,337 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K3, hoàn trả 4,016 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4, hoàn trả vỏ bao gói mẫu K4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K5, hoàn trả 1,254 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) bao da đựng kính mắt màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán kín, một đầu bị cắt vát; 05 (năm) túi nilon bên trong không có gì; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng – hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359157078951626, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0865.542.459 tạm giữ của Trương Văn Hiếu được niêm phong trong bì thư ký hiệu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 355679075585242, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0398.646.009, trên sim có các chữ số 8984.04800.03004.12329 tạm giữ của Nguyễn Đức B được niêm phong trong bì thư ký hiệu B; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu L; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.328.000 đồng (*Một triệu ba trăm hai tám nghìn đồng*). Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý khi xét xử vụ án.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số:158/CT-VKSPY, ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình có bố là người có công nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B , phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Biên từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức B 5.000.000đ –

10.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1, hoàn trả vỏ bao gói còn lại sau giám định mẫu K1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2, hoàn trả 3,337 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K3, hoàn trả 4,016 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4, hoàn trả vỏ bao gói mẫu K4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K5, hoàn trả 1,254 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) bao da đựng kính mắt màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán kín, một đầu bị cắt vát; 05 (năm) túi nilon bên trong không có gì; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu L.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng – hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359157078951626, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0865.542.459 tạm giữ của Trương Văn Hiếu được niêm phong trong bì thư ký hiệu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 355679075585242, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0398.646.009, trên sim có các chữ số 8984.04800.03004.12329 tạm giữ của Nguyễn Đức Biên được niêm phong trong bì thư ký hiệu B

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức B .

- Trả lại bị cáo Biên số tiền tạm giữ: 1.228.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người tham gia tố tụng nêu trên vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá về tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức B tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không bằng con đường lao động chân chính nên ngày 16/6/2022, tại chỗ ở của Nguyễn Đức Biên thuộc tổ dân phố Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Biên đã có hành vi tàng trữ trái phép **9,122 gam** ma túy, loại **Methamphetamine** mục đích để bán kiếm lời. Đến hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực công khu đô thị Tấn Đức thuộc tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên; B đã bán trái phép 0,087 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Trương Văn H với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an thành phố Phổ Yên phát hiện bắt quả tang. Bị cáo xác định tham gia vụ án không có đồng phạm, mục đích mua bán nhằm kiếm lợi, do tình hình việc làm thu nhập của bị cáo bất ổn định.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Đức Biên về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản cáo trạng số: 158/CT - VKSPY ngày 28/10/2022 với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

“Điều 251 BLHS: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07

năm đến 15 năm:...

i) Methamphetamine,.... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, là tệ nạn xã hội, huỷ hoại sức khoẻ của con người, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Cũng từ tệ nạn nghiện hút ma túy mà có nhiều người dân lương thiện đã trở thành những người phạm tội mất hết cả nhân tính. Nguy hiểm hơn là hiện nay, tệ nạn nghiện hút ma túy đã và đang len lỏi vào cả học đường ở các cấp, dẫn đến tình trạng phạm tội ở một số thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên có chiều hướng gia tăng. Đứng trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tuyên truyền toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn mua bán và nghiện hút ma túy làm trong sạch xã hội. Là một công dân có việc làm ổn định, có đủ nhận thức để hiểu được các tác hại do ma túy gây ra cũng như có đủ nhận thức để hiểu được những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy. Song với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã bất chấp để đi vào con đường buôn bán ma túy với mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu ích kỷ của bản thân và còn xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Việc vi phạm pháp luật do hoàn cảnh việc làm và thu nhập bất ổn định. Tuy nhiên, tại phiên toà thể hiện sự khai báo thành khẩn, ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức Biên có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Chín tham gia kháng chiến được Bộ tư lệnh Quân khu thăng quân hàm vượt cấp do có thành tích tốt trong chiến đấu; ông Chín còn được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng Hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng thêm cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ mua bán trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo để làm gương răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy việc mua, bán ma túy của bị cáo nhằm thu lợi bất chính, cần phạt khoản tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1, hoàn trả vỏ bao gói còn lại sau giám định mẫu K1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2, hoàn trả 3,337 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K3, hoàn trả 4,016 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4, hoàn trả vỏ bao gói mẫu K4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K5, hoàn trả 1,254 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) bao da đựng kính mắt màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán kín, một đầu bị cắt vát; 05 (năm) túi nilon bên trong không có gì; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu L – là chất cấm lưu thông, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng – hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359157078951626, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0865.542.459 tạm giữ của Trương Văn Hiếu được niêm phong trong bì thư ký hiệu H;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 355679075585242, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0398.646.009, trên sim có các chữ số 8984.04800.03004.12329 tạm giữ của Nguyễn Đức Biên được niêm phong trong bì thư ký hiệu B, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Đức Biên xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính, do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức B số tiền: 1.228.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) hiện đang tạm giữ của Nguyễn Đức Biên, xét thấy đây là

tiền do bị cáo bán hàng tạp hóa mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền phạt và án phí của vụ án.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Đức Biên khai mua của một người nam giới tên là Văn, nhà ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 14/6/2022, nhưng Biên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Văn nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Ngoài ra, còn có đối tượng Trương Văn H là người đã mua 0,087 gam ma túy Methamphetamine của Nguyễn Đức B vào ngày 16/6/2022. Quá trình điều tra xác định, Trương Văn H trước đó chưa bị xử lý vi phạm về hành vi liên quan đến ma túy nên hành vi của Hiếu không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Yên đã tiến hành lập biên bản cảm hoá giáo dục đối với H theo quy định. Đối với Đặng Văn B là người đi cùng Trương Văn Hiếu đến khu vực công khu đô thị Tấn Đức để Hiếu mua ma túy vào ngày 16/6/2022, tuy nhiên quá trình điều tra xác định, Bốn không biết và không góp tiền mua ma túy cùng Hiếu, Bốn cũng không mua ma túy của Biên, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý với Bốn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức B** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Đức B 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Biên 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức B 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản

2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K1 ghi hoàn trả vỏ bao gói còn lại sau giám định mẫu K1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K2 ghi hoàn trả 3,337 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K3 ghi hoàn trả 4,016 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K4 ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu K4; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K5 ghi hoàn trả 1,254 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ chứa mẫu lưu kho ký hiệu L; 01 (một) bao da đựng kính mắt màu đen;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu bị dán kín, một đầu bị cắt vát; 05 (năm) túi nilon bên trong không có gì;

4.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng – hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359157078951626, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0865.542.459; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 355679075585242, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0398.646.009, trên sim có các chữ số 8984.04800.03004.12329.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 25/10/2022)

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Đức Biên do bán ma túy mà có.

4.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Đức B số tiền: 1.228.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng), nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí của vụ án.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 285 lập ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa CQĐT Công an thành phố Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thành phố Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, số tiền 1.328.000đ).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách

Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo B tại phiên toà. Bị cáo Nguyễn Đức B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh H) tại phiên toà. Báo cho biết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ, lưu giam CATP Phổ Yên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà